TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2019/QĐST-DS	*Quỳnh Lưu, ngày 12 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Quỳnh lưu* ***tham gia phiên họp:*** Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa ánh nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 65/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định mở phiên họp số 74/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Lê Công N, sinh năm 1973- Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 6, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hồ Thị M, sinh năm 1980- Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 12, xã G, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 31/5/2019, anh Lê Công N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội dung: Chị Hồ Thị M đồng ý trả cho anh Lê Công N số tiền nợ gốc theo giấy vay tiền ngày ngày 20/4/2018 là 720.000.000 đồng và giấy vay tiền ngày 03/6/2018 là 1.850.000.000 đồng. Lãi suất cả hai lần vay là 130.000.000đ. Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất là 2.700.000.000đ (hai tỷ bảy trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 20/4/2018 và ngày 03/6/2018 chị Hồ Thị M có vay anh Lê Công N tổng số tiền 2.570.000.000đ (hai tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng), có viết giấy vay tiền, có thời hạn trả nợ và không thỏa thuận lãi suất.

Anh Lê Công N yêu cầu chị Hồ Thị M trả số tiền nợ gốc theo giấy vay tiền ngày ngày 20/4/2018 là 720.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 20/4/2018 đến ngày 20/5/2019 là 93.600.000 đồng và giấy vay tiền ngày 03/6/2018 là 1.850.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 30/6/2018 đến ngày 20/5/2019 là 213.900.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất là 2.877.500.000đ (Hai tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Chị Hồ Thị M thừa nhận ngày 20/4/2018 vay anh Lê Công N 720.000.000 đồng, có viết giấy vay nợ, thời hạn trả nợ là ngày 20/12/2018, không thỏa thuận lãi suất; ngày 03/6/2018 chị M vay anh N số tiền 1.850.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền, thời hạn trả nợ ngày 30/3/2019, không thỏa thuận lãi suất. Anh N đã đòi nợ nhiều lần nhưng do kinh tế khó khăn nên chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay chị M đồng ý trả nợ số tiền nợ gốc là 2.570.000.000đ, do hoàn cảnh khó khăn nên chị xin trả lãi suất cả hai lần vay là 130.000.000đ. Tổng cả gốc và lãi suất là 2.700.000.000đ (hai tỷ bảy trăm triệu đồng).

Theo biên bản hòa giải thành được lập ngày 31 tháng 5 năm 2019 do hòa giải viên bà Lê Thị Thanh Thủy của Trung tâm hòa giải, đối thoại đặt tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thì anh Lê Công N và chị Hồ Thị M thống nhất thỏa thuận: Chị Hồ Thị M đồng ý trả cho anh Lê Công N số tiền nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 20/4/2018 và giấy vay tiền ngày 03/6/2018 là 2.570.000.000 đồng và tiền lãi suất của hai lần vay là 130.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi suất là 2.700.000.000đ (hai tỷ bảy trăm triệu đồng).

Xét thấy: Nội dung thỏa thuận ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2019 của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước và người thứ ba, nên được Tòa án chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đề nghị Tòa án áp dụng Điều 416, Điều 417 và Điều 419 BLTTDS; Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu của đương sự. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án cụ thể như sau: Chị Hồ Thị M có nghĩa vụ trả cho anh Lê Công N số tiền nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 20/4/2018 và giấy vay tiền ngày 03/6/2018 là 2.570.000.000 đồng và tiền lãi suất cả hai lần vay là 130.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi suất là 2.700.000.000đ (Hai tỷ bảy trăm triệu đồng). Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; buộc người yêu cầu phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Người yêu cầu anh Lê Công N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; các Điều 149, 416, 417, 418 và Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 65/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019, cụ thể như sau:

Chị Hồ Thị M có nghĩa vụ trả cho anh Lê Công N số tiền nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 20/4/2018 và giấy vay tiền ngày 03/6/2018 tổng cộng là 2.570.000.000 đồng và tiền lãi suất cả hai lần vay là 130.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 2.700.000.000đ (hai tỷ bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hánh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lê Công N thỏa thuận chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004103 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu: Hồ sơ VDS và VPTA.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hồ Đạt Nghiệm